

Số: /BVHTTDL-CĐSVHTTDL
V/v rà soát danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành
lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 3137/KH-BVHTTDL ngày 30/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu các đơn vị căn cứ kinh nghiệm quốc tế nêu tại Phụ lục 1 (kèm theo) rà soát đánh giá theo mẫu tại Phụ lục 2 để đảm bảo các CSDL trong danh mục phải đáp ứng các mục tiêu sau:

- Bảo đảm mỗi cơ sở dữ liệu được xây dựng đúng với chức năng quản lý nhà nước được giao, không trùng lặp hoặc xâm lấn phạm vi dữ liệu của cơ quan, đơn vị khác.

- Ưu tiên đầu tư trước các cơ sở dữ liệu có giá trị sử dụng cao, phục vụ trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, công tác quản lý và hoạch định chính sách.

- Đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia và liên ngành.

- Bảo đảm tính chuẩn hoá, có khả năng mở rộng và cập nhật thường xuyên, phục vụ ổn định lâu dài.

- Tạo khả năng khai thác dữ liệu như một hạ tầng chiến lược, phục vụ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ theo đúng yêu cầu và tiến độ, đề nghị các cơ quan, đơn vị tham khảo ví dụ minh họa tại Phụ lục 3 (kèm theo) và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch) số 20 ngõ 2, Hoa Lư, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội **trước 10h00 ngày 06/8/2025.**

Thông tin liên hệ: đồng chí Lê Mạnh Hùng, Trưởng phòng Hạ tầng số và An toàn thông tin, số điện thoại: 0905188881.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: CĐSVHTTDL, O.26.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Tâm

PHỤ LỤC 1
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ, THỰC TIỄN VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP
(Kèm theo Công văn số /BVHTTDL-CĐSVHTTDL ngày /08/2025
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mục tiêu	Kinh nghiệm quốc tế	Thực trạng lĩnh vực VHTTDL	Định hướng giải pháp
1. Đúng chức năng, không trùng lặp	Estonia, Đức: phân vùng dữ liệu theo “domain”, mỗi Bộ chỉ quản lý dữ liệu đúng chức năng	Nhiều CSDL đang đề xuất hoặc triển khai thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng	Chỉ giữ và đầu tư các CSDL được pháp luật giao trách nhiệm; rà soát và loại bỏ trùng lặp; rà soát và bổ sung cơ sở pháp lý
2. Tập trung tạo lập cơ sở dữ liệu có giá trị cao	Anh, Singapore: xác định “high-value data assets” theo dịch vụ công và nhu cầu thực tế	Một số CSDL tồn tại nhưng ít được khai thác hoặc không gắn với dịch vụ công	Ưu tiên dữ liệu phục vụ cấp phép, dịch vụ công, thống kê quản lý và chính sách
3. Bảo đảm khả năng liên thông, chia sẻ	EU, Pháp: áp dụng “interoperability by design”, chuẩn kỹ thuật chung	Phần lớn CSDL chưa có cấu trúc chia sẻ, tích hợp với CSDL dân cư, doanh nghiệp, đất đai,...	Xây dựng dữ liệu theo chuẩn tích hợp, kết nối với nền tảng số liên ngành
4. Dữ liệu chuẩn hóa, có mô tả rõ ràng	UK, Singapore: tất cả CSDL có metadata bắt buộc	CSDL thiếu bảng mô tả trường dữ liệu chuẩn, quy chuẩn định dạng còn thiếu	Chuẩn hóa dữ liệu, mô tả đầy đủ để khai thác và chia sẻ hiệu quả
5. Khai thác dữ liệu như hạ tầng chuyển đổi số	OECD, Singapore: dữ liệu là nền tảng phát triển dịch vụ công số, AI, phân tích dự báo	Nhiều CSDL đang đề xuất hoặc triển khai thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng	Cần phát triển hệ sinh thái dữ liệu văn hóa, thể thao, du lịch để tạo ra các giá trị mới, giá trị liên ngành, liên lĩnh vực

PHỤ LỤC 2
PHIẾU KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CSDL CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Công văn số /BVHTTDL-CĐSVHTTDL ngày /08/2025
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Thực hiện đánh giá một cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành dựa trên 10 tiêu chí, được chia thành 3 nhóm: (1) Tính cần thiết, (2) Giá trị sử dụng, (3) Kỹ thuật – chuẩn hoá.

THÔNG TIN CSDL

1. Tên CSDL:

2. Trạng thái hiện tại (khoanh tròn):

- ☐ Đang vận hành
- ☐ Đang xây dựng
- ☐ Đang lập dự án đầu tư
- ☐ Chưa đưa vào danh mục lập dự án đầu tư ☐ Khác:

I. NHÓM TIÊU CHÍ: TÍNH CẦN THIẾT

1. Có quy định pháp lý rõ ràng không? (✓/✗)

→ Có văn bản pháp luật xác định rõ cơ quan nào có trách nhiệm pháp lý và nghiệp vụ với từng loại dữ liệu?

Đánh giá:

2. Dữ liệu có phục vụ nghiệp vụ cốt lõi không? (✓/✗)

→ Dữ liệu có phục vụ dịch vụ công hoặc chức năng QLNN chính của Bộ/ngành không?

Đánh giá:

3. Dữ liệu có tính đặc thù, duy nhất không? (✓/✗)

→ Chỉ cơ quan này có khả năng thu thập/quản lý dữ liệu?

Đánh giá:

4. Dữ liệu có thể thay thế từ nơi khác không? (✓/✗)

→ Nếu ✓ là có thể thay thế → 0 điểm; nếu ✗ là không thể thay thế → 1 điểm

Đánh giá:

II. NHÓM TIÊU CHÍ: GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

5. Giá trị với quản trị nội bộ? (C/TB/T)

→ Giúp đơn giản hoá quy trình, giảm chi phí?

Đánh giá:

6. Giá trị với người dân/doanh nghiệp? (C/TB/T)

→ Cải thiện dịch vụ công, tạo tiện ích số?

Đánh giá:

7. Giá trị chia sẻ, phân tích, liên ngành? (C/TB/T)

→ Có thể sử dụng bởi nhiều đơn vị khác?

Đánh giá:

8. Giá trị hỗ trợ chính sách, dự báo? (C/TB/T)

→ Có thể làm nguồn thống kê, ra quyết định?

Đánh giá:

III. NHÓM TIÊU CHÍ: KỸ THUẬT – CHUẨN HOÁ

9. CSDL có mô tả dữ liệu rõ ràng (metadata)? (✓/✗)

→ Có tên trường, định dạng, đơn vị đo, cập nhật định kỳ?

Đánh giá:

10. CSDL có khả năng chia sẻ/kết nối kỹ thuật? (C/TB/T)

→ Có chuẩn tích hợp, API, khả năng mở rộng, chia sẻ qua hạ tầng quốc gia,...?

Đánh giá:

TỔNG ĐIỂM (Tự tính):

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

- ✓ = 1 điểm; ✗ = 0 điểm

- Riêng tiêu chí số 4: ✓ (có thể thay thế) = 0 điểm; ✗ (không thay thế được) = 1 điểm

- C (Cao) = 3 điểm; TB (Trung bình) = 2 điểm; T (Thấp) = 1 điểm

PHỤ LỤC 3
VÍ DỤ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CSDL CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Công văn số /BVHTTDL-CĐSVHTTDL ngày /08/2025
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CSDL

Cột	Hướng dẫn	Đánh giá
Tên CSDL	Tên thường dùng, nêu rõ lĩnh vực dữ liệu quản lý	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc
Trạng thái	Mức độ hiện tại của CSDL: đã vận hành, đang xây dựng, đang đề xuất	Đã vận hành toàn quốc
Đơn vị quản lý	Cơ quan chủ trì quản lý CSDL này	Bộ Tư pháp

II. GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

Tiêu chí	Hướng dẫn	Đánh giá
1. Giá trị vận hành nội bộ	Có giúp đơn giản hóa quy trình, giảm giấy tờ nội bộ không?	CSDL hộ tịch giúp tra cứu khai sinh, khai tử mà không cần giấy bản
2. Giá trị phục vụ người dân	Người dân có được hưởng lợi rõ ràng từ việc số hóa dữ liệu này không?	Nộp hồ sơ kết hôn trực tuyến, không cần mang giấy khai sinh bản sao
3. Khả năng chia sẻ liên ngành	Dữ liệu có thể được các Bộ/UBND/Tòa án/Ngân hàng... dùng chung không?	Dữ liệu khai sinh – kết hôn dùng cho cấp thẻ BHYT, hộ chiếu, đi học, khai báo cư trú...
4. Hỗ trợ hoạch định chính sách	Có dùng dữ liệu này để làm thống kê, dự báo, quản lý dân số...?	Có: tỷ lệ sinh – tử – kết hôn – ly hôn...
5. Khả năng thúc đẩy đổi mới	Có giúp đơn giản hóa quy trình, giảm giấy tờ nội bộ không?	Có thể tích hợp AI, chatbot, tích hợp định danh điện tử cho công dân mới sinh

III. KỸ THUẬT VÀ CHUẨN HÓA

Tiêu chí	Hướng dẫn	Đánh giá
1. Có mô tả rõ ràng không (metadata)?	Có bảng mô tả tên trường dữ liệu, loại dữ liệu, đơn vị đo, định dạng, chu kỳ cập nhật...	Có mô tả: họ tên – ngày sinh – giới tính – nơi sinh – mã hộ tịch – định dạng ISO
2. Dễ kết nối – chia sẻ không?	Dữ liệu có chuẩn định dạng, tương thích API, kết nối hệ thống khác dễ không?	CSDL hộ tịch đã kết nối CSDL dân cư, Cổng DVCQG
3. Có thể mở rộng, nâng cấp không?	Có thể bổ sung tính năng, kết nối thêm nghiệp vụ khác không?	Có thể tích hợp đăng ký tên khai sinh, số định danh công dân...